TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2023/QĐCNTTLH	*N, ngày 04 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Hữu T1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 3 năm 2023 về việc *"Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* của chị Phạm Thị T .

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Phạm Thị T , sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Thôn C, xã G, huyện L, tỉnh Thanh Hoá.

Anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn 8, xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 4 năm 2023, có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 4 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Hữu T1.

- Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Hữu T1 có một con chung là Nguyễn Thị Thanh T2 - Sinh ngày 18/7/2013. Chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thị Thanh T2 khi con chung thành niên. Anh Nguyễn Hữu T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Hữu T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Hữu T1 tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã S, huyện N;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Văn Tình